TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HS-ST
Ngày: 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Văn Tuấn Em.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo: Thái Minh C, sinh ngày 07/4/2005; Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Đang học nghề làm tóc; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Thanh P và bà Trần Thị Mỹ H; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được tại ngoại.

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu P1, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2. Anh Nguyễn Văn P2, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 50 phút ngày 21/9/2023 bị cáo Thái Minh C đi tìm tài sản để lấy trộm bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 00 giờ 20 phút sáng ngày 22/9/2023, khi đi đến nhà ông Nguyễn Văn P2 ở ấp I Chợ, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Suzuki loại Viva, biển kiểm soát 68S4-7663, màu đen, số khung FN1101046259, số máy FMH10406259 của ông P2 đậu trước cửa, có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông giữ, nên C đã lén lút tiếp cận dẫn xe ra ngoài và đề máy điều khiển xe đem về nhà cất giấu, đến 11 giờ trưa cùng ngày C đem xe đến tiệm cầm đồ Tuấn T ở ấp I Chợ, xã Đ, huyện A để cầm lấy tiền nhưng không cầm được do không có giấy tờ đăng ký xe nên C đem xe về, trên đường về Chí thấy 01 chiếc xe mô tô khác không người trông giữ, hiệu Honda, loại Wave biển kiểm soát 68M1-111.18, màu đỏ đen bạc, số khung RLHHC1213DY349781, số máy HC12E5350044 của ông Nguyễn Hữu P1 đang đậu ở ngoài lộ, cũng có sẵn chìa khóa trên xe, lúc này bị cáo C tiếp cận và lén lút lấy trộm chiếc xe Wave và để lại chiếc xe Viva ở đó, C tiếp tục đem lại tiệm cầm đồ Tuấn T để cầm chiếc xe Wave biển kiểm soát 68M1-111.18, nhưng vẫn không cầm được vì không có giấy tờ đăng ký xe. Sau khi cầm xe không được bị cáo C nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên đã đem chiếc xe Wave vừa trộm được đến Công an xã Đ, huyện A để đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐGTS ngày 06/12/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI VIVA, biển số 68S4-7663, màu đen, số khung FN11010406259, số máy FMH104062559, xe mua năm 2017. Giá trị còn lại **2.500.000 đồng** (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE biển số 68M1-111.18, màu đỏ- đen- bạc, số khung RLHHC1213DY349781, số máy HC12E5350044, xe mua vào năm 2014. Giá trị còn lại là **9.000.000 đồng** (Chín triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản theo định giá là **11.500.000 đồng** (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKS-AM ngày 12/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Thái Minh C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt phiên tòa và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Cụ thể: do cần tiền trả nợ nên bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp. Vào ngày 22/9/2023 tại ấp I, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang đã trộm cắp xe hiệu Suzuki loại Viva, biển kiểm soát 68S4-7663 của ông P2, kết luận định giá là 2.500.000 đồng. Sau khi cầm xe Viva không được, bị cáo tiếp tục trộm xe hiệu Honda loại Wave, biển kiểm soát 68M1-111.18 của anh P1, kết luận định giá là 9.000.000 đồng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp; tài sản trộm cắp theo kết luận có tổng giá trị là 11.500.000 đồng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thái Minh C phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo là thanh niên trong độ tuổi lao động, nhưng lại tham lam, lười biếng, muốn hưởng thành quả lao động của người khác nên đã lấy trộm tài sản của người khác để chi xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, giá trị tài sản mỗi lần trộm đều cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng: Sau khi cầm xe không được bị cáo đã đến cơ quan công an tự thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích về hành vi, mức độ và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều lần nên Viện kiểm sát đề nghị xử bị cáo bằng hình thức phạt tù là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo, khi chấp hành án xong trở về sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo mới học nghề, không có thu nhập ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] Về vật chứng: Vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Thái Minh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Minh C **06** (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Thái Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận